

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 21/2021/HS-ST**

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tin

## 2. Ông Lương Ngọc Biên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:**  
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn Tr,** sinh năm 1983; tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không có. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ Hà Thị C, sinh năm 1987 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 35/2008/HSST ngày 09/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 93/2013/HSST ngày 26/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 10/9/2020, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt)

2. Họ tên: **Trần Thanh T**, sinh năm 1987; tại Quảng Ninh; Tên gọi khác: Không có. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 3, Khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; có vợ: Hà Thị Th, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 10/9/2020, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt)

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hà Thị C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)

- **Người chứng kiến:** Anh Ngụy Phan N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 9/2020, Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983 ở tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình nảy sinh ý định đi đến các địa điểm bán vé số trên địa bàn huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để mua số lô tô dự thưởng ở giải đặc biệt của Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số mở thưởng sẽ đối chiếu, nếu cặp số đã mua trúng thưởng thì sẽ quay lại địa điểm đã mua để nhận tiền trúng thưởng, nếu cặp số đã mua không trúng thưởng thì sẽ tẩy xóa, sửa chữa số không trúng thưởng thành số trúng thưởng nhằm đánh lừa người bán để chiếm đoạt tiền. Sau khi nảy sinh ý định, Trường đã rủ em rể là Trần Thanh T, sinh năm 1987 ở tổ 3, khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (vợ của Tr là chị gái vợ của T) cùng tham gia. Để thực hiện hành vi phạm tội Tr và T đã mua 01

chiếc bút có một đầu viết bằng mực màu xanh, còn một đầu có chức năng tẩy xóa của một người không quen biết.

Khoảng 16 giờ ngày 04/9/2020, Tr và T mang theo 01 chiếc bút có chức năng viết và tẩy xóa rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision biển kiểm soát 28D1 - 090.18 cùng nhau đi đến quầy vé số của ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1954 ở tổ dân phố 4, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tr nói với ông T tên mình là T và mua 300.000 đồng số 04; 100.000 đồng số 77 ở giải Đặc biệt, khi ông Tý viết các số Trường mua vào vé số lô tô đưa cho Tr thì Tr bảo ông T giữ hộ và Tr sử dụng chiếc bút viết có chức năng tẩy xóa viết vào mặt sau của tờ kết quả xổ số mở thưởng ngày 03/9/2020 với nội dung “04/9/2020 ĐB: 04x300N; 77 x 100N” và ký tên “T” ở phía dưới rồi bảo ông T giữ tờ kết quả này lại để đối chiếu, Tr trả cho ông T 400.000 đồng rồi cùng T đi về. Sau khi có Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 04/9/2020, Tr và T đối chiếu số đã mua của ông T thì thấy giải Đặc biệt kết quả xổ số ngày 04/9/2020 có 2 số cuối là 80, biết mình không trúng thưởng nên Tr và T bàn nhau đến buổi chiều ngày 05/9/2020 sẽ quay lại địa điểm ông T bán vé số để tẩy xóa, sửa số 04 đã mua 300.000 đồng thành số 80 với tỷ lệ trúng thưởng theo quy định của công ty xổ số là 1.000 đồng được 65.000 đồng nhằm chiếm đoạt 19.500.000 đồng của ông Tý.

Chiều ngày 05/9/2020, T và Tr mang theo chiếc bút viết có chức năng tẩy xóa rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28D1 - 090.18 cùng nhau đi đến địa điểm ông T bán vé số. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi gặp ông T thì Tr ngồi nói chuyện với ông T nhằm làm ông T mất tập trung, không chú ý đến T, còn T tìm tờ kết quả xổ số Tr đã viết số mua của hôm trước rồi dùng chiếc bút viết có chức năng tẩy xóa để sửa số 04 đã mua thành số 80, T dùng chiếc bút này sửa số 0 thành số 8 và xóa số 4 viết lại thành số 0. Sau khi thấy T đã sửa xong thì Tr nói với ông T về việc mình đã trúng thưởng cặp số 80 dự thưởng ở giải đặc biệt và yêu cầu ông T trả tiền trúng thưởng là 19.500.000đ, ông T bảo cặp số mà Tr mua vào ngày 04/9/2020 không trúng thưởng thì Tr lấy tờ kết quả xổ số mở thưởng ngày 03/9/2020 có mặt sau đã được T sửa số 04 thành số 80 đưa cho ông T xem, ông T xem thì thấy mặt sau có ghi ĐB 80 x 300n trùng với kết quả mở thưởng xổ số ngày 04/9/2020 nên tin là Tr đã trúng thưởng và nghĩ là mình đã viết nhầm số khác vào vé số lô tô nên ông T trả cho Tr 2.000.000 đồng, số tiền còn lại ông T xin Tr vì do nhầm lẫn. Tr cầm 2.000.000

đồng và bảo ông T phải trả thêm cho mình 5.000.000 đồng thì Tr sẽ cho ông T số tiền còn lại. Do không có đủ tiền trong người nên ông T bảo Tr và T đợi để ông T về nhà lấy tiền trả, khi về nhà ông T kiểm tra lại các cặp số khách mua ngày 04/9/2020 thì không có cặp số 80 đánh 300.000 đồng, nghi ngờ Tr và T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của mình nên ông T đã trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã đến địa điểm bán vé số của ông T bắt quả tang hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tr và T.

Tang vật thu giữ: 01 tờ vé số lô tô mệnh giá 10.000 đồng ghi số dự thưởng ở giải đặc biệt 04 = 30 vé; 01 tờ vé số lô tô mệnh giá 10.000 đồng ghi số dự thưởng ở giải đặc biệt 77 = 10 vé; 01 tờ giấy có một mặt in chữ bằng mực màu đen với tiêu đề KẾT QUẢ XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC mở thưởng thứ năm: 03/9/2020 mặt sau ghi ĐB 80 x 300n, 77 x 100n ký chữ Tú và số tiền 2.000.000đ trên bàn bán vé số. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh, số IMEL1: 860028041678731, IMEL2: 860028041678723; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh và 01 ví da màu nâu bên trong có tổng số tiền là 8.300.000đ của Nguyễn Văn Tr. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F, màu xanh, số IMEL1: 869563045469191, IMEL2: 869563045469183; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision biển kiểm soát 28D1 - 090.18 và 01 ví da màu đen bên trong có 2.900.000đ của Trần Thanh T.

Tại cơ quan điều tra T và Tr khai nhận: 01 tờ giấy kết quả xổ số ngày 03/9/2020 ở mặt sau có số 80 x 300.000 đồng là do Tr viết và được T tẩy xóa, sửa lại cho trùng với kết quả giải đặc biệt ngày 04/9/2020 với mục đích chiếm đoạt tiền của ông T; 2.000.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ trên bàn bán vé số là số tiền Tr và T đã chiếm đoạt được của ông T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision biển kiểm soát 28D1 - 090.18 là xe của vợ Tr là chị Hà Thị C, sinh năm 1987 ở tiểu khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; những tài sản khác bị tạm giữ của Tr và T không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 08/9/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra Quyết định trưng cầu giám định chữ số, chữ viết tại mặt sau của tờ giấy kết quả xổ số mở thưởng ngày 03/9/2020. Tại bản kết luận giám định số 1274/ KL-KTHS ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Chữ viết có nội dung “04/9/2020 - ĐB: 300N - 77 x 100N/ Tú” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Nguyễn Văn Tr trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M4, M5, M6) ***là do cùng một người viết ra.***

- Chữ viết (chữ số) “80” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) ***bị tẩy xóa, sửa chữa, nội dung ban đầu là “04”.***

- Phòng Kỹ thuật hình sự không kết luận giám định chữ viết (chữ số) “80” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Nguyễn Văn Tr, Trần Thanh T do bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung.” (Bl 106).

Đối với chị Hà Thị C có hành vi cho Tr mượn 01 chiếc xe mô tô nhưng khi giao xe cho Tr thì chị C không biết Tr sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

#### **Về vật chứng của vụ án:**

Đối với chiếc bút có chức năng viết và tẩy xóa thì T khai khi thấy lực lượng công an, do sợ hãi nên T bỏ chạy và đã làm rơi mất. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được.

Ngày 10/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại 2.000.000đ cho ông Tý; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và 01 ví da màu nâu bên trong có 8.300.000đ cho Nguyễn Văn Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106 màu đen và 01 ví da màu đen bên trong có 2.900.000đ cho Trần Thanh T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision biển kiểm soát 28D1 - 090.18 cho chị Hà Thị C

Số vật chứng còn lại gồm: 01 tờ vé số ghi số dự thưởng ở giải đặc biệt “04 = 30 vé”; 01 tờ vé số ghi số dự thưởng ở giải đặc biệt “77 = 10 vé”; 01 tờ giấy một mặt có chữ in sẵn bằng mực màu đen với tiêu đề KẾT QUẢ XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC mở thưởng thứ năm: 03/9/2020 mặt sau ghi “ĐB 80 x 300n, 77 x 100n” ký chữ Tú ở phía dưới được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại tiền và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Tr và Trần Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSYD ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Trần Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt nhất trí và không có ý kiến gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Trần Thanh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/09/2020 đến ngày 10/9/2020.

3. Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã, phường nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của các bị cáo thì thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, tại quầy bán vé số của ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1954 ở tổ dân phố 4, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn Tr và Trần Thanh T đã có hành vi gian dối, tẩy xóa cặp số lô tô 04 không trúng thưởng thành số lô tô 80 trúng thưởng giải đặc biệt của ngày 04/9/2020 để chiếm đoạt 7.000.000đ của ông Nguyễn Đăng T. Khi Tr và

T chiếm đoạt được 2.000.000 đồng của ông T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang, thu giữ 01 tờ giấy kết quả xổ số ngày 03/9/2020 ở mặt sau có số 80 x 300.000 đồng; 2.000.000 đồng và một số vật chứng khác. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thu hồi được tài sản trả lại cho người bị hại. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Trong vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công và cấu kết chặn chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, do vậy đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn.

[4]. Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Tr là người có vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội, bị cáo chuẩn bị công cụ phạm tội. Bị cáo Tcó vai trò thứ hai, khi được bị cáo Tr rủ cùng phạm tội, bị cáo đã tích cực tham gia, bị cáo là người trực tiếp sửa số 04 thành số 80. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo bằng thủ đoạn gian dối, dùng bút tẩy xóa chữ số để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6]. Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Tr có nhân thân xấu, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Tr được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ



luật Hình sự. Đối với bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Trường, Trần Thanh Tùng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Điều luật áp dụng:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Trần Thanh T

3. Hình phạt:

3.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 10/9/2020.

3.2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

5. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

8. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Ngọ Thị Thanh Hảo**